

Số: 52 /BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý II năm 2018

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 6 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước của huyện Tân Uyên quý II năm 2018, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước 253.192 triệu đồng, đạt 51,3% kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 26.324 triệu đồng, đạt 53,1% kế hoạch, tăng 1.944 triệu đồng (tương đương 8%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện hưởng 22.767 triệu đồng đạt 54,1% kế hoạch, tăng 2.017 triệu đồng (tương đương 9,7%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

+ Thu thuế ngoài Quốc doanh:	10.670 triệu đồng, đạt 57,7%;
+ Thu lệ phí trước bạ:	2.008 triệu đồng, đạt 57,4%;
+ Thu thuế thu nhập cá nhân:	1.036 triệu đồng, đạt 94,2%;
+ Thu phí, lệ phí:	548 triệu đồng, đạt 45,7%;
+ Thu tiền sử dụng đất:	11.070 triệu đồng, đạt 51,5%;
+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	101 triệu đồng, đạt 11,2%;
+ Thu khác ngân sách:	885 triệu đồng, đạt 31,6%;
+ Các khoản thu tại xã:	6 triệu đồng, đạt 12,0%.
- Thu bổ sung từ NS cấp trên:	210.000 triệu đồng, đạt 48,7%;
- Thu chuyển nguồn:	20.425 triệu đồng.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương 183.827 triệu đồng, đạt 37,2% kế hoạch HĐND huyện giao, tăng 6.617 triệu đồng (tương đương 3,7%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 171.098 triệu đồng, đạt 40,1%;
- Chi chương trình mục tiêu và MTQG: 8.080 triệu đồng, đạt 12,1%.
- Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách: 4.650 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngay sau khi các Nghị quyết của HĐND huyện ban hành, UBND huyện đã tổ chức triển khai phân bổ dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác điều hành ngân sách thu, chi ngân sách Nhà nước và đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết quả đạt được

- **Về thu ngân sách:** Đạt được kết quả thu ngân sách địa phương như trên là do có sự chỉ đạo chặt chẽ, cương quyết, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền từ huyện tới xã thực hiện nhiệm vụ thu NSNN. Sự nỗ lực tham mưu thực hiện của các cơ quan, đơn vị đảm nhận nhiệm vụ thu. Kết quả là nhiều khoản thu NSNN trên địa bàn đạt cao trên 50% kế hoạch HĐND huyện giao, như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 57,7%, Lệ phí trước bạ 57,4%, Thuế thu nhập cá nhân 94,2%, Thu tiền sử dụng đất 51,5%.

- **Về chi ngân sách:** Dự toán ngân sách bố trí trong năm đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, quản lý hành chính, đảm bảo xã hội, an ninh, quốc phòng,... Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách đã cụ thể hoá các nội dung chi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát dự toán và nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các nhiệm vụ chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách nhà nước. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện đạt 64,1% kế hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng trong việc thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2018; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Về thu ngân sách:

Còn một số khoản thu đạt thấp so với dự toán giao như:

- + Thu tiền sử dụng đất tuy đạt 51,5% kế hoạch giao, tuy nhiên khoản thu

này chủ yếu của các nhiệm vụ thu trong năm 2017, trong năm 2018 chưa đấu giá quyền sử dụng đất do đó đã ảnh hưởng tới tỷ lệ thu cũng như nguồn vốn đáp ứng nhu cầu giải ngân khối lượng hoàn thành.

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 11,2%. Do khoản thu này phụ thuộc phần lớn vào số thu từ tiền thuê của Công ty cổ phần trà Than Uyên, trong khi đó doanh nghiệp thường nộp 1 lần vào cuối năm, nên ảnh hưởng lớn đến kết quả thu 6 tháng đầu năm;

+ Thu khác ngân sách đạt 31,6%. Khoản thu này phát sinh chủ yếu từ các khoản thu nộp ngân sách từ công tác thanh tra, kiểm tra, xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán ngân sách, một số thu phạt tịch thu và các khoản thu khác theo quy định.

+ Các khoản thu tại xã đạt 12,0%. Các khoản thu này chủ yếu là thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công, thu phạt vi phạm khác thuộc thẩm quyền của xã thị trấn. Nguyên nhân đạt thấp là do các xã, thị trấn chưa tổ chức thu được các khoản thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công, vì còn đợi hướng dẫn của tỉnh về quản lý, tổ chức đấu giá cho thuê đối với nguồn quỹ đất công này. Còn đối với các khoản thu phạt vi phạm khác của xã, thị trấn là các khoản thu không ổn định; nên có thể phát sinh và cũng có thể không phát sinh khoản thu này trong năm.

+ Tỷ lệ nợ đọng thuế trong năm còn khá cao. Tính đến thời điểm báo cáo vẫn còn 30 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 5.347 triệu đồng, chiếm 22,9% số thu ngân sách trên địa bàn tại báo cáo và chiếm 10,8% số dự toán thu ngân sách trên địa bàn của HĐND giao cả năm 2018. Nguyên nhân, số nợ khó thu chuyển từ các năm trước sang chiếm tỷ trọng lớn 3.225 triệu đồng, chiếm 60,4% trong tổng số nợ đọng đến thời điểm báo cáo, do một số doanh nghiệp có số nợ lớn nhưng bỏ kinh doanh nên số nợ khó thu tăng cao.

- Về chi ngân sách

+ Chi thường xuyên còn thấp, đạt 41,1% kế hoạch, do một số nguồn chưa được sử dụng như: Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2018, nguồn 50% tăng thu ngân sách 2017 để thực hiện cải cách tiền lương và các đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để chi tăng thu nhập cuối năm cho cán bộ, công chức, viên chức.

+ Các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, đạt 20% kế hoạch. Nguyên nhân, các nguồn vốn thực hiện các đề án, nghị quyết, nâng cấp sửa chữa các công trình trên địa bàn huyện chiếm tỷ trọng lớn, nhưng mới trong giai đoạn triển khai thực hiện.

+ Đối với chi bổ sung có mục tiêu và mục tiêu quốc gia, đạt 12,1% kế hoạch. Nguyên nhân, đối với nguồn vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm các chủ đầu

tư mới thanh toán trả nợ một số công trình tiếp chi từ năm trước, còn đối với các dự án khởi công mới đang triển khai, đã có khối lượng nhưng chưa thực hiện nghiệm thu để giải ngân. Riêng đối với các nguồn vốn sự nghiệp đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước của huyện Tân Uyên quý II năm 2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Phòng Văn hóa – TT (đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện);
- Lưu: TCKH.

} (b/c)

**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH
TRƯỞNG PHÒNG**



Hoàng Văn Huân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 52/BC-TCKH ngày 30/6/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	TH Quý II năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	493.777	253.192	51,3%	97,5%
I	Thu cân đối NSNN	42.100	22.767	54,1%	109,7%
1	Thu nội địa	42.100	22.767	54,1%	109,7%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	20.425	20.425		27,2%
III	Thu từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	153		0,0%	
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	431.099	210.000	48,7%	128,0%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	493.777	183.827	37,2%	103,7%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	406.275	166.926	41,1%	117,8%
1	Chi đầu tư phát triển	35.087	17.390	49,6%	179,3%
2	Chi thường xuyên	361.977	149.255	41,2%	113,1%
3	Dự phòng ngân sách	4.789	260	5,4%	
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	800	20	2,5%	
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	3.622	-	0,0%	
II	Chi chuyển nguồn	20.425	4.172		13,9%
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	66.924	8.080	12,1%	955,1%
IV	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	153	-	0,0%	
V	Tạm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách		4.650		98,5%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 52 /BC-TCKH ngày 30/6/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	TH Quý II năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	49.550	26.324	53,1%	108,0%
I	Thu nội địa	49.550	26.324	53,1%	108,0%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.500	10.670	57,7%	130,2%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.100	1.036	94,2%	188,4%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	2.008	57,4%	91,3%
7	Thu phí, lệ phí	1.200	548	45,7%	71,1%
8	Các khoản thu về nhà, đất	22.400	11.171	49,9%	92,8%
-	Thu tiền sử dụng đất	21.500	11.070	51,5%	92,3%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	900	101	11,2%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.800	885	31,6%	147,5%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	50	6	12,0%	24,0%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	42.100	22.767	54,1%	109,7%
1	Từ các khoản thu phân chia	15.050	7.749	51,5%	64,6%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.050	15.018	55,5%	171,6%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 52/BC-TCKH ngày 30/6/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	TH Quý II năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	493.777	183.827	37,2%	103,7%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	426.700	171.098	40,1%	99,7%
I	Chi đầu tư phát triển	35.087	17.390	49,6%	179,3%
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.087	17.390	49,6%	179,3%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	362.766	149.255	41,1%	113,1%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.642	99.906	45,9%	122,1%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.636	776	47,4%	190,8%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.776	1.799	47,6%	204,8%
6	Chi thể dục thể thao	469	368	78,5%	99,6%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	53.195	10.659	20,0%	95,1%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	26.422	10.192	38,6%	79,3%
10	Chi bảo đảm xã hội	6.685	2.606	39,0%	84,6%
11	Chi Ngân sách cấp xã	47.095	18.567	39,4%	104,0%
II	Chi chuyển nguồn	20.425	4.172		13,9%
III	Dự phòng ngân sách	4.000	260	6,5%	
IV	Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất)	800	20	2,5%	
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	3.622	-	0,0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	66.924	8.080	12,1%	955,1%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	52.891	8.080		1160,9%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	14.033	-	0,0%	0,0%
C	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	153	-	0,0%	
D	TẠM ỨNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH		4.650		98,5%